TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 10/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08-6-2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Ngọ và bà Nguyễn Thị Lệ Thanh;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Kim Trâm;

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2022/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 03 năm 2022, về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 05 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà **Lê Thị Kim H,** sinh năm 2002 *(Có mặt)*

Địa chỉ: thôn H1, xã T, thị xã L, tỉnh B

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Văn S**, sinh năm: 1996 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn H2, xã T1, huyện H3, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 02 năm 2022 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, Nguyên đơn bà Lê Thị Kim H trình bày: Bà và ông S đăng ký kết hôn năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã T1, trong quá trình chung sống ông S nhiều lần chửi bới xúc phạm bà, không quan tâm đến vợ con, ham chơi bài bạc. Ông S còn nhiều lần đòi ly hôn với bà nên bà đã mang con về nhà mẹ đẻ để ở, sau đó ông S có đến để nói chuyện hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay tình cảm của bà đối với ông S không còn. Vì vậy, nay bà yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

Về con chung: Bà và ông S có 01 con chung là Nguyễn Kim V, sinh ngày 28/5/2021. Sau khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S trình bày: Ông và bà H đăng ký kết hôn năm 2020 tại UBND xã T1, huyện H3. Ông thừa nhận mình có đánh bài nhưng lâu lâu chơi với anh em trong nhà để giải trí. Trong quá trình chung sống bà H hỗn hào có những lời lẽ không phù hợp dẫn đến cãi vả, trong lúc nóng tính thì vợ chồng chửi bới xúc phạm lẫn nhau. Cũng vì bà H hỗn hào nên ông có nóng tính và đánh bà H, nhưng bà H cũng dùng cây đánh lại ông. Ngoài ra, vợ chồng còn mâu thuẫn nhau do bà H chi tiêu không hợp lý. Sau khi sinh con được vài tháng thì bà H đã dẫn con về nhà ngoại ở, ông có thường xuyên lui tới nhưng hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung.

Về quan hệ hôn nhân: Ông không đồng ý ly hôn với bà H vì ông còn thương vợ thương con.

Về con chung: Ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Kim V, sinh ngày 28/5/2021. Thống nhất với bà H về con chung, giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con chung. Trường hợp sau này bà H chăm sóc con không tốt hoặc lập gia đình với người khác thì ông sẽ yêu cầu thay đổi người nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết trong vụ án này.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tống đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật; Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về phiên tòa sơ thẩm; Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S; Giao con chung Nguyễn Kim V cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng, tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết. Đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Lê Thị Kim H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Văn S và yêu cầu được nuôi con chung nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn ông Nguyễn Văn S có nơi cư trú tại thôn H2, xã T1, huyện H3, tỉnh B nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Ông Nguyễn Văn S có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Bà H và ông S đăng ký kết hôn ngày 16/12/2020 tại UBND xã T1, huyện H3 trên cơ sở tự nguyện. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Bà H trình bày trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, ông S thường xuyên chửi bới, xúc phạm bà, ông S còn ham mê cờ bạc không lo làm ăn, bà và ông S đã không sống chung với nhau từ tháng 12/2021 đến nay. Tại phiên tòa bà H khẳng định không còn tình cảm với ông S nữa và kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông S.

Theo biên bản xác minh tại địa phương thể hiện không rõ mâu thuẫn giữa bà H với ông S là gì nhưng bà H và ông S đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2021 đến nay.

Về phía bị đơn, ông S thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn chủ yếu do bà H hỗn hào, chi tiêu không phù hợp, ông nóng tính nên hai vợ chồng xảy ra cãi vả, đánh nhau. Bà H bỏ về nhà mẹ ở từ sau khi sinh con, trong thời gian đó ông nhiều lần gặp bà H để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ, thương con nhưng hiện nay ông cũng không có phương án nào để hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Những căn cứ nêu trên thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông S thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy cần phải chấp nhận cho bà H được ly hôn với ông S.

[2.2] Về con chung: Có có 01 con chung là Nguyễn Kim V, sinh ngày 28/5/2021. Bà H yêu cầu được nuôi con chung.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông S đều thống nhất giao con cho bà H nuôi dưỡng. Hơn nữa, hiện nay cháu V chưa đủ 36 tháng tuổi.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Việc giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình và đảm bảo được sự phát triển mọi mặt của con chưa thành niên.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[3] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 19, 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim H đối với ông Nguyễn Văn S về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con".

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyễn Văn S.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Kim H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Kim V, sinh ngày 28/5/2021.

Ông Nguyễn Văn S được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, các đương sự đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Về cấp dưỡng: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

3. Tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Lê Thị Kim H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0007191 ngày 22/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được hoặc niêm yết công khai bản án.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- UBND Tân Thắng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN**
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Trang